

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ**

**1. Tên học phần:**

Tiếng Việt: Tiếng Việt chuyên ngành

Tiếng Anh: Specialized Vietnamese

**Mã số học phần:** 02TRACDIA158

**Số tín chỉ học phần:** 4 (04 lý thuyết)

**Số tiết học phần:**

Lý thuyết: 60 tiết;

Tự học: 140 giờ

**2. Đơn vị quản lý học phần:**

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. TS. Bùi Ngọc Hùng

2. ThS. Nguyễn Thị Mai Anh

2.2. Bộ môn: Trắc địa – Địa chất

2.3. Khoa: Mỏ và Công trình

**3. Điều kiện học học phần**

3.1. Học phần tiên quyết: Sinh viên đã học xong chương trình tiếng Việt cơ bản

3.2. Học phần học trước: Không

**4. Mục tiêu của học phần:**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về ngành kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ.

**4.1. Kiến thức:**

4.1.1. Hiểu biết các kiến thức cơ bản về ngành Trắc địa và các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Trắc địa;

4.1.2. Sử dụng và phát triển vốn từ vựng chuyên ngành Trắc địa để có thể đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực này;

4.1.3. Sử dụng và phát triển kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc câu và cấu tạo từ vựng trong tiếng Việt.

**4.2. Kỹ năng:**

4.2.1. Vận dụng các kiến thức chuyên ngành đọc hiểu như đọc nhanh để hiểu ý chính, chọn lọc được thông tin chi tiết;

4.2.2. Ghi chú các nội dung và thông tin quan trọng để nghe hiểu các bài giảng ngành Trắc địa;



4.2.3. Tham gia một cách hiệu quả vào các tình huống thực tế, từ các cuộc hội thảo đến thuyết trình trình bày một chủ đề chuyên ngành Trắc địa;

4.2.4. Viết được những bài luận mạch lạc và có cấu trúc chặt chẽ.

## 5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu biết tổng quan về ngành kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ.
2. Nắm bắt được các vấn đề thuật ngữ chuyên ngành Trắc địa cần thiết để có thể học tập và làm việc trong lĩnh vực Trắc địa
3. Hình thành định hướng phát triển của cá nhân trong học tập, nghiên cứu và công tác trong lĩnh vực kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ.
4. Khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong các chủ đề về lĩnh vực kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ.

## 6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Tiếng Việt chuyên ngành ngoài việc giúp sinh viên phát triển các kỹ năng và kiến thức tiếng Việt còn giúp sinh viên có được những kiến thức căn bản về ngành Trắc địa.

Trọng tâm chính của môn học là trang bị cho sinh viên vốn thuật ngữ chuyên ngành Trắc địa cần thiết để có thể học tập và làm việc trong lĩnh vực Trắc địa. Đặc biệt, sinh viên sẽ được cung cấp kỹ năng học thuật hết sức cần thiết như: cách ghi chú và nghe hiểu bài giảng; cách phát biểu trình bày ý kiến của mình tại các cuộc thảo luận và hội thảo; hoặc cách tóm tắt những ý chính từ các bài giảng hoặc các văn bản với chủ đề về kỹ thuật Trắc địa.

Trong quá trình học sinh viên sẽ tham gia các hoạt động như thảo luận nhóm, giải quyết các bài tập tình huống, được thực hành kỹ năng viết bằng cách hoàn thành các bài luận ngắn hoặc các báo cáo.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
<b>Chương 1</b>	<b>Giới thiệu chung về ngành Trắc địa</b>	<b>6</b>	<b>6</b>		4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2
1.1	Giới thiệu chung về trắc địa		1.5		
1.2	Ứng dụng của Trắc địa		1.5		
1.3	Trắc địa địa hình		1.5		
1.4	Trắc địa cao cấp		1.5		
<b>Chương 2</b>	<b>Đo khoảng cách</b>	<b>6</b>	<b>6</b>		4.1.2 4.2.2
2.1	Khái niệm		0.5		
2.2	Thiết bị đo khoảng cách		2.5		
2.3	Phương pháp đo khoảng cách		3		
<b>Chương 3</b>	<b>Đo góc</b>	<b>6</b>	<b>6</b>		4.1.2



3.1	Thiết bị đo góc		0.5		4.2.2
3.2	Đo góc ngang		2.5		
3.3	Đo góc đứng		3		
<b>Chương 4</b>	<b>Đo cao</b>	<b>6</b>	<b>6</b>		
4.1	Thiết bị đo cao		3		4.1.2
4.2	Phương pháp đo cao		3		4.2.2
<b>Chương 5</b>	<b>Lưới khống chế</b>	<b>12</b>	<b>12</b>		
5.1	Lưới khống chế mặt bằng		6		4.1.2
5.2	Lưới khống chế độ cao		6		4.2.1
<b>Chương 6</b>	<b>Hệ thống định vị GPS</b>	<b>14</b>	<b>14</b>		
6.1	Giới thiệu chung		2		4.1.2
6.2	Hệ thống định vị toàn cầu GPS		6		4.2.1
6.3	Ứng dụng của GPS trong trắc địa		6		4.2.2
<b>Chương 7</b>	<b>Thành lập bản đồ</b>	<b>10</b>	<b>10</b>		
7.1	Khái niệm chung		1		4.1.2
7.2	Đo vẽ chi tiết bản đồ		6		4.2.1
7.3	Biên tập bản đồ		3		4.2.2
	<b>Tổng:</b>	<b>60</b>	<b>60</b>		4.2.3

## 8. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp dạy và học trực tiếp;
- Phương pháp dạy và học tương tác;
- Phương pháp dạy học trải nghiệm;
- Phương pháp dạy độc lập.

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:
- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
  - Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
  - Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
  - Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 12.

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà...	1 bài	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	2 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi tự luận 90 phút	60%	

### 10.2. Cách tính điểm:



Điểm học phần bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

## 11. Tài liệu học tập:

### 11.1. Tài liệu chính:

[1]. Bùi Ngọc Hùng, giáo trình “Tiếng Việt chuyên ngành” Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, năm 2021.

### 11.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Bùi Ngọc Hùng, giáo trình “Trắc địa cơ sở 1”, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, năm 2019.

[2] Bùi Ngọc Hùng, giáo trình “Trắc địa cơ sở 2”, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, năm 2020.

[3] Nguyễn Thị Mai Anh, giáo trình “Định vị vệ tinh”, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, năm 2020.

## 12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
1	Giới thiệu chung về ngành Trắc địa	14			Tài liệu [1]
2	Đo khoảng cách	14			Tài liệu [1], [2] và [3]
3	Đo góc	14			Tài liệu [1], [2] và [3]
4	Đo cao	14			Tài liệu [1], [2] và [3]
5	Lưới khống chế	28			Tài liệu [1], [2] và [3]
6	Hệ thống định vị GPS	33			Tài liệu [1], [2] và [4]
7	Thành lập bản đồ	23			Tài liệu [1], [2] và [3]
	<b>Tổng:</b>	<b>140</b>			

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 11 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Hùng Thắng

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Bùi Ngọc Hùng

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Bùi Ngọc Hùng